

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TH
TỈNH LONG A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lp – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/DS-ST
Ngày: 30-05-2024
*Về việc “TrAh chấp hợp đồng hui,
mua bán”*

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TH -TỈNH LONG A**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dg

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Nm

2/ Ông Vũ Văn Qn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu L- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long A.

Hôm nay, ngày 30 tháng 05 Nm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Th xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 12 Nm 2023 về việc “TrAh chấp hợp đồng hui, mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST- DS ngày 26 tháng 04 Nm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2024/QĐST-DS ngày 14 tháng 05 Nm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dg, sinh Nm: 1980 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Huỳnh Th, xã Nhơn Hòa Lp huyện Tân Th, tỉnh Long A.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Ng, sinh Nm: 1954 (vắng mặt) ;

Địa chỉ: Ấp Huỳnh Th, xã Nhơn Hòa Lp huyện Tân Th, tỉnh Long A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 29-08-2023 bà Nguyễn Thị Thùy Dg trình bày: Vào ngày 10-03-2017 vợ chồng chị Nguyễn Thị Ng có mượn vốn hui của bà Thùy Dg số tiền là 100.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận trả mỗi lần 5.000.000 đồng vào các vụ lúa (Đông Xuân, Hè Thu, vụ 3) trong vòng 20 lần đến cuối Nm 2024 là hết. Nhưng bà Ng chỉ trả được 6 lần bằng 30.000.000 đồng, bà

Ng còn nợ lại là 70.000.000 đồng và bà có mượn của bà Thùy Dg số tiền là 25.255.000 đồng (tiền gạo, cám, thức ăn)

Hiện nay bà Nguyễn Thị Thùy Dg yêu cầu bà Nguyễn Thị Ng trả cho bà Dg số tiền là 95.255.000 đồng (chỉ yêu cầu bà Ng trả, không yêu cầu chồng bà Ng và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ cùng trả nợ).

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Tân Th tiến hành thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải lần 1 vào ngày 20-02-2024, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải lần 2 vào ngày 19-03-2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa đã được niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo luật định đúng theo quy định tại Điều 173, 174, 179 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nhưng bà Nguyễn Thị Ng cố tình lánh mặt nên Tòa án nhân dân huyện Tân Th tiến hành xét xử theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ kiện “*Tranh chấp hợp đồng hội*” giữa bà Nguyễn Thị Thùy Dg và Nguyễn Thị Ng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long An.

Tại phiên tòa hôm nay bà Dg có thay đổi yêu cầu, không rút đơn khởi kiện, bà Dg yêu cầu bà Ng có trách nhiệm hoàn trả cho bà số tiền là 70.000.000 đồng; Rút lại phần tiền 25.255.000 đồng trong giao dịch mua bán (chỉ yêu cầu bà Ng trả, không yêu cầu chồng bà Ng và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ cùng trả nợ).

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Do yêu cầu chăn nuôi cá cho nên vào ngày 10-03-2017 vợ chồng chị Nguyễn Thị Ng có mượn vốn hội của bà Thùy Dg số tiền là 100.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận bà Ng trả mỗi lần 5.000.000 đồng vào các vụ lúa (Đông Xuân, Hè Thu, vụ 3) trong vòng 20 lần đến cuối Nm 2024 là hết. Nhưng bà Ng chỉ trả được 6 lần bằng 30.000.000 đồng, bà Ng còn nợ lại là 70.000.000 đồng.

Hiện nay bà Dg yêu cầu bà Ng trả cho bà số tiền là 70.000.000 đồng tiền mượn hội.

[2.2] Bà Dg có cung cấp cho Tòa án một biên nhận có chữ ký xác nhận nợ của bà Nguyễn Thị Ng ngày 10-03-2017 với số tiền là 100.000.000 đồng; bà Ng đã trả được 6 lần với số tiền là 30.000.000 đồng.

[2.3] Tòa án nhân dân huyện Tân Th sau khi tiến hành thụ lý hồ sơ vụ kiện đã tiến hành tổng đạt và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại địa phương, nhưng bà Ng cố tình lánh né không chấp hành văn bản tố tụng của Tòa án đến để giải quyết vụ án và bà Ng không có ý kiến phản hồi theo nội dung thông báo thụ lý của Tòa án. Điều này cho thấy bà Ng có nợ của bà Dg một khoản tiền, tiền hui là 70.000.000 đồng. Nên bà Dg yêu cầu bà Ng hoàn trả cho bà số tiền trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.4] Bà Nguyễn Thị Thùy Dg chỉ yêu cầu bà Ng trả nợ, không yêu cầu chồng bà Ng và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ cùng trả nợ, yêu cầu này bà Dg hoàn toàn tự nguyện nên không xem xét.

[2.5] Đối với số tiền 30.000.000 đồng không có chứng từ biên nhận nhưng bà Dg tự nguyện xác nhận là bà có nhận từ bà Ng hoàn trả nên chấp nhận để khấu trừ số tiền bà Ng đã thiếu tại biên nhận ngày 10-03-2017.

[2.6] Tại phiên Tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Thùy Dg tự nguyện rút lại phần tiền hợp đồng mua bán với số tiền là 25.255.000 đồng. Nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền 25.255.000 đồng.

[2.7] Bà Dg không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 172, 173, 174, 227, 238, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Điều 357, 471 Bộ luật dân sự 2015;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy Dg.

Buộc bà Nguyễn Thị Ng có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thùy Dg số tiền là 70.000.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy Dg về hợp đồng mua bán với số tiền là 25.255.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị Ng phải chịu 3.500.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Bà Nguyễn Thị Thùy Dg không phải chịu án phí nên được hoàn trả số tiền 2.381.375 đồng tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0003381 ngày 07 tháng 12 Nm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Th.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 172, 173, 174, 227, 238, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Điều 357, 430, 471 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy BA Thường Vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy Dg

Buộc bà Nguyễn Thị Ng có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thùy Dg số tiền là 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*).

2. Về nghĩa vụ chậm trả: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Dg về hợp đồng mua bán với số tiền là 25.255.000 đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị Ng phải chịu 3.500.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Bà Nguyễn Thị Thùy Dg không phải chịu án phí nên được hoàn trả số tiền 2.381.375 đồng tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0003381 ngày 07 tháng 12 Nm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Th.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về kháng cáo: Án xử công khai có nguyên đơn, bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn được quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Long A;
- VKSND huyện Tân Th;
- Chi cục THADS huyện Tân Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Dg

